TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày: 19/6/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Quí.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025, về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QDST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QDST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn P - sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Vương Văn B – sinh năm 1976, vắng mặt.

Bà Khưu Kim T – sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: cùng ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2024, bản tự khai và lời trình bày của ông Lê Văn P như sau:

Ngày 22/10/2023, ông Vương Văn B mua đồ điện và vật liệu xây dựng ở cửa hàng của ông với tổng số tiền 3.625.000đồng, bà Khưu Kim T hứa vào ngày 25/12/2023 sẽ trả cho ông số tiền 3.625.000đồng, trả trước tết nhưng đến nay vẫn không chịu trả số tiền này cho ông.

Ngày 10/11/2023, ông Vương Văn B mua đồ điện và vật liệu xây dựng ở cửa hàng của ông với tổng số tiền 12.705.000đồng, ông Vương Văn B trả trước cho ông 5.700.000đồng còn nợ lại 7.005.000đồng đến nay vẫn chưa trả số tiền này cho ông.

Ngày 14/11/2023, bà T mua vật liệu xây dựng ở cửa hàng của ông và nợ số tiền 1.570.000đồng đến nay vẫn chưa trả số tiền này cho ông.

Như vậy, tổng số tiền vợ chồng ông B và bà T nợ ông bằng 12.200.000đồng. Ngày 17/4/2014, Ban lãnh đạo ấp P, xã T, huyện G hòa giải thì bà T có trả cho ông được số tiền 2.000.000đồng vào tháng 6 và tháng 7 năm 2024, còn lại 10.200.000đồng cho đến nay ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T không chịu trả cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T phải trả cho ông số tiền còn nợ bằng 10.200.000 đồng.

Bị đơn ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Văn P với ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Lê Văn P có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Lê Văn P không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Văn P là phù hợp.

Ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T là bị đơn trong vụ án, ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi bà đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã tống đạt trực tiếp và niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa ông Lê Văn P với ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Vào các ngày 22/10/2023, 10/11/2023, 14/11/2023, ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T có đến cửa hàng của ông Lê Văn P mua một số đồ điện gia dụng và vật liệu xây dựng với tổng số tiền bằng 12.200.000đồng. Ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T đã trả cho ông P được 2.000.000đồng và còn nợ ông Lê Văn P số tiền 10.200.000đồng. Do đòi nhiều lần mà ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T không chịu trả số tiền trên nên ông Lê Văn P đã gửi đơn đến Ban lãnh đạo ấp P, xã T nơi bà ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T sinh sống nhờ can thiệp. Ngày 17/4/2024, Ban lãnh đạo ấp P, xã T đã tổ chức hòa giải và ghi nhận ý kiến của bà Khưu Kim T hứa sẽ trả hết số tiền 12.200.000 đồng cho ông Lê Văn P và trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên. Thực tế phía ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T đã trả cho ông Lê Văn P số tiền 2.000.000đồng, vì vậy, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Lê Văn P không cần phải chứng minh và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P đối với số tiền 10.200.000đồng là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự buộc ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông Lê Văn P.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T phải nộp 300.000 đồng.

Ông Lê Văn P được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010091, ngày 07/01/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P.

Xử: Buộc ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn P số tiền 10.200.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T không trả đủ số tiền trên cho ông Lê Văn P thì hàng tháng ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Vương Văn B và bà Khưu Kim T phải nộp 300.000đồng.

Ông Lê Văn P được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010091, ngày 07/01/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang